

PTDN, S20 KTNN

**Phụ lục V**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT**  
**KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

**CÔNG TY TNHH MTV CAO SU QUẢNG TRỊ**  
**MST 3200094610**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 489 /BC-CSQT

Quảng Trị, ngày 10 tháng 7 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CỘNG VĂN ĐẾN  
Số: 28919  
14.7.2014

**NĂM BÁO CÁO: 2017**

**1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty trong 03 năm trước (năm 2014-2015-2016):**

**a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước (năm 2014-2015-2016):**  
- Trong 03 năm qua Công ty đã luôn hoàn thành đạt và vượt kế hoạch Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam giao về các chỉ tiêu chính như: sản lượng, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận, ...

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu của Công ty là cao su đã qua sơ chế được khai thác trực tiếp từ vườn cây của Công ty và thu mua mủ cao su của các hộ nông dân tiểu điền trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

+ Sản lượng khai thác của Công ty có xu hướng giảm dần qua các năm như sau: năm 2014: 1958 tấn – năm 2015: 1613 tấn – năm 2016: 1430 tấn. Nguyên nhân sản lượng khai thác giảm sút qua các năm là do vườn cây của Công ty đã bước vào giai đoạn thanh lý (khai thác trên 20 năm), vườn cây đã già cỗi, hiện Công ty đang triển khai thanh lý để trồng lại.

+ Sản lượng thu mua tiểu điền: có xu hướng tăng mạnh, năm 2014: 738,9 tấn – năm 2015: 939,7 tấn – năm 2016: 1650 tấn. Do những năm trước giá cao su tăng mạnh, người dân nhận thấy đầu tư vào cao su mang lại hiệu quả cao nên diện tích cao su đưa vào khai thác ngày một tăng lên, vì vậy khối lượng mủ cao su Công ty thu mua cũng tăng lên hàng năm.

- Doanh thu: năm 2014: 106,9 tỷ đồng – năm 2015: 83,8 tỷ đồng – năm 2016: 149,7 tỷ đồng. Năm 2014 giá bán bình quân của Công ty là 32 triệu đồng/tấn, năm 2015 giá bán bình quân là 29 triệu đồng/tấn, năm 2016 giá bán bình quân 30 triệu đồng tấn. So với những năm trước thì giá cao su giảm mạnh nên doanh thu từ mủ cao su thấp, tuy nhiên Công ty vẫn đảm bảo kinh doanh hàng năm đều có lợi nhuận.

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2014: 111 triệu đồng – Năm 2015: 6,6 tỷ đồng – Năm 2016: 18,8 tỷ đồng. Mặc dù doanh thu biến động tăng giảm qua các năm nhưng lợi nhuận của Công ty đảm bảo tăng dần qua các năm.

- Nộp ngân sách: Năm 2014: 7,8 tỷ đồng – Năm 2015: 3,5 tỷ đồng – Năm 2016: 11,6 tỷ đồng

- Kim ngạch xuất khẩu: 03 năm qua do thị trường Trung Quốc thắt chặt nên Công ty chủ yếu bán cho các đơn vị trong nước, không có xuất khẩu.

**b. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước**

Công ty có 2 dự án trọng điểm đang triển khai là: Dự án trồng cao su tại Huyện Sa Muôi – Tỉnh Salavan – Nước CHDCND Lào và Dự án đầu tư chăm sóc 348,9 ha và tái canh 3.198,71 ha huyện Gio Linh, Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

+ Dự án trồng cao su tại Huyện Sa Muôi – Tỉnh Salavan – Nước CHDCND Lào được triển khai từ năm 2011, thời gian hoàn thành : năm 2022. Tổng mức đầu tư của dự án là 203 tỷ đồng. Giá trị đầu tư lũy kế đến 31/12/2016: 49,5 tỷ đồng

+ Dự án đầu tư chăm sóc 348,9 ha và tái canh 3.198,71 ha huyện Gio Linh, Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị được triển khai từ năm 2005, thời gian hoàn thành : năm 2022. Tổng mức đầu tư của dự án là 556 tỷ đồng. Giá trị đầu tư lũy kế đến 31/12/2016: 99,7 tỷ đồng

**c. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:** trong 03 năm qua công ty không có sự thay đổi nhiều. Tập trung đầu tư xây dựng vào 2 dự án trồng mới và tái canh cao su ở trong nước và Lào. Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ ở thị trường trong nước bằng cách nâng cao chất lượng sản phẩm.

**d. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố tốt ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:**

- Thuận lợi: Trong bối cảnh tình hình có nhiều khó khăn thách thức, nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện về mọi mặt của lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, cán bộ công nhân lao động Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014-2015-2016 mà Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giao.

- Khó khăn:

+ Do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế thế giới nên giá mủ cao su giảm mạnh làm ảnh hưởng đến đời sống cán bộ công nhân viên trong Công ty cũng như đem lại mức lợi nhuận chưa cao cho Nhà nước

+ Vườn cây khai thác của Công ty đã đến giai đoạn thanh lý nên sản lượng Công ty ngày càng giảm.

+ Trước đây thị trường tiêu thụ của Công ty chủ yếu là sang Trung Quốc nhưng hiện nay phía Trung Quốc thắt chặt nên Công ty chủ yếu bán cho các Công ty trong nước.

**BIỂU 1**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**CỦA DOANH NGHIỆP**

| TT | Chỉ tiêu         | ĐVT     | Thực hiện năm 2014 | Thực hiện năm 2015 | Thực hiện năm 2016 | Ước thực hiện năm 2017 |
|----|------------------|---------|--------------------|--------------------|--------------------|------------------------|
| 1  | Sản phẩm chủ yếu |         |                    |                    |                    |                        |
| a  | Cao su khai thác | tấn     | 1.958,0            | 1.613,4            | 1.430,0            | 1.000,0                |
| b  | Cao su thu mua   | tấn     | 738,9              | 939,7              | 1.650,1            | 1.685,0                |
| 2  | Tổng doanh thu   | tỷ đồng | 106,9              | 83,8               | 149,7              | 115,5                  |

|   |                                    |         |         |       |       |       |
|---|------------------------------------|---------|---------|-------|-------|-------|
| 3 | Lợi nhuận trước thuế               | tỷ đồng | 0,1     | 6,6   | 18,8  | 16,4  |
| 4 | Nộp ngân sách                      | tỷ đồng | 7,8     | 3,5   | 11,6  | 9,1   |
| 5 | Kinh ngạch xuất khẩu (nếu có)      | tỷ đồng |         |       |       |       |
| 6 | Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có) | tỷ đồng |         |       |       |       |
| 7 | Kế hoạch đầu tư phát triển         | tỷ đồng | 30,2    | 29,8  | 27,1  | 52,5  |
| a | - Nguồn ngân sách                  | tỷ đồng | 16,3    | 20,6  | 24,4  | 39,0  |
| b | - Vốn vay                          | tỷ đồng | 13,9    | 9,2   | 2,7   | 13,5  |
| c | - Vốn khác                         |         |         |       |       |       |
| 8 | Tổng lao động                      | người   | 1.261,0 | 833,0 | 739,0 | 733,0 |
| 9 | Tổng quỹ lương                     | tỷ đồng | 52,9    | 44,0  | 39,1  | 39,1  |
| a | - Quỹ lương quản lý                | tỷ đồng | 1,7     | 1,7   | 2,1   | 2,1   |
| b | - Quỹ lương lao động               | tỷ đồng | 51,2    | 42,3  | 37,0  | 37,0  |

## 2. Tình hình đầu tư tại các Công ty con:

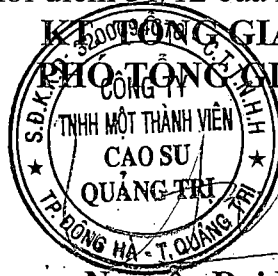
- Danh sách các Công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ:
- + Công ty Cổ phần phân Vi sinh Quảng Trị (nắm 51% vốn điều lệ)
- Tình hình đầu tư của Doanh nghiệp vào các Công ty con: tính đến 31/12/2016 Công ty đã góp 12 tỷ đồng chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần phân vi sinh Quảng Trị
- Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của công ty con:
- + Ngành nghề sản xuất chính: sản xuất phân bón vi sinh và kinh doanh phân bón các loại. Tổng vốn điều lệ của Công ty đến 31/12/2016 là 23,53 tỷ đồng. Trong 03 năm qua Công ty hoạt động kinh doanh luôn đảm bảo có lợi nhuận.

| T<br>T | Tên doanh nghiệp                       | Thực hiện năm 2014    |                               |                           | Thực hiện năm 2015    |                               |                           | Thực hiện năm 2016    |                               |                           | Ước thực hiện năm 2017 |                               |                           |
|--------|--|-----------------------|-------------------------------|---------------------------|-----------------------|-------------------------------|---------------------------|-----------------------|-------------------------------|---------------------------|------------------------|-------------------------------|---------------------------|
|        |  | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tỷ lệ vốn góp của C.ty mẹ (%) | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tỷ lệ vốn góp của C.ty mẹ (%) | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tỷ lệ vốn góp của C.ty mẹ (%) | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) | Vốn điều lệ (tỷ đồng)  | Tỷ lệ vốn góp của C.ty mẹ (%) | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) |
| 1      | Công ty Cổ phần Phân vi sinh Quảng Trị | 23,53                 | 51,0                          | 12,0                      | 23,5                  | 51,0                          | 12,0                      | 23,5                  | 51,0                          | 12,0                      | 23,5                   | 51,0                          | 12,0                      |

- Tổng vốn đầu tư hàng năm là số lũy kế đến thời điểm 31/12 của năm báo cáo. nh

**Nơi nhận:**

- Bộ KHĐT;
- Ban KHĐT TD;
- P.HCQT (CNTT);
- Lưu: VT, KHĐT



*[Handwritten signature]*

**Nguyễn Đại Dương**